

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-PT.

Ngày: 11/3/2020

V/v: “*BTTH về sức khỏe*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền.

Các thẩm phán:

Bà Trần Thị Hà;

Ông Đặng Văn Quyết.

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Yến Ngọc - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Nguyễn Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 11/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLPT- DS ngày 03/01/2020 về việc: “*BTTH về sức khỏe*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS – ST ngày: 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2020/QĐ-PT ngày 25/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1959, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Hoàng M 3, xã Hoàng N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1975, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Hoàng M 2, xã Hoàng N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Trần Thị Th trình bày: Gia đình bà có 9 chị em, bà là chị gái của anh Trần Văn T, sinh năm 1975. Trước đó bà và anh T đã xảy ra mâu thuẫn xích mích với nhau, chị em không có tiếng nói chung. Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2018, bà nhìn qua cửa kính thấy anh T chửi bới gia đình bà. Anh T đã đi vào nhà bà và bảo rằng: “*Con chó này mày mở cửa ra, tao đập mày chết*”. Bà đã mở cửa và bà đã bị anh T nhổ nước bọt vào mặt bà. Ngay sau đó bà cũng nhổ nước bọt vào mặt anh T thì bà bị anh T tát vào mặt, anh T còn nói: “*Con chó này mày gọi điện cho ai thì gọi đi*”. Bà đã mở điện thoại ra thì bị anh T giật và đập điện thoại của bà, anh T đã liên tiếp đánh vào đầu bà và lôi kéo bà hàng chục mét từ trong nhà bà ra ngoài đường. Bà đã cắn vào tay anh T thì bị anh T tát làm 01 răng của bà bị gãy. Bà đã đến Công an xã Hoàng N trình báo sự việc và đi khám, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Kinh B từ ngày 14/9/2019 đến ngày 20/9/2019 thì ra viện. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Bắc Giang thì bà đã bị tổn hại 2% sức khỏe. Số tiền chi phí điều trị bệnh của bà cụ thể như sau:

- Tiền khám bệnh và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Kinh B: 4.466.870 đồng gồm tiền chi phí khám chữa bệnh là 4.166.870 đồng và 300.000 đồng tiền thuốc điều trị sau khi ra viện.

- Tiền mất thu nhập trong 6 ngày nằm viện là 70.000 đồng x 6 ngày = 420.000 đồng. (Hiện nay bà có nghề làm ruộng, bà không cần có người chăm sóc tại Bệnh viện).

- Tiền làm 03 răng sứ không kim loại là: 9.000.000 đồng.

Nay, bà đề nghị anh T phải bồi thường cho bà tiền thiệt hại về sức khỏe mà anh T đã gây với tổng số tiền là 13.886.870 đồng. Bà xin nộp cho Tòa án các chứng cứ là Giấy ra viện của Bệnh viện Đa khoa Kinh B; Bản kết luận pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang; Giấy chứng nhận thương tích; các hóa đơn, biên lai điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Kinh B và hóa đơn thuốc điều trị sau khi ra viện (theo chỉ dẫn của bác sĩ).

Bị đơn là anh Trần Văn T đã trình bày: Anh là em trai của bà Trần Thị Th. Từ năm 2018 đến nay anh và bà Th có mâu thuẫn với nhau. Bà Th nhiều lần đến gia đình anh chửi bới vợ con anh, bà Th còn trèo tường vào nhà anh và tự ý sử dụng đồ đạc của gia đình anh. Chị em còn mâu thuẫn về số tiền tuất của mẹ sau khi mẹ anh chết. Ngày 12/9/2018, bà Th đã vu khống anh và cho rằng: Anh đã đi xin chữ ký giả để nhận tiền tuất của mẹ anh. Anh đã đến nhà bà Th để hỏi bà Th về

những vấn đề trên nhưng bà Th đã không tiếp anh. Ngày 14/9/2018, bà Th gọi con rể của bà Th là anh Nguyễn Đức C và gọi một thanh niên khác (anh không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu) đến nhà anh để hành hung, dọa nạt anh. Tuy nhiên, khi anh C và người thanh niên đến nhà anh đã gặp anh Trần Văn H (anh trai anh) ở đó nên anh C và người thanh niên kia không làm gì được anh. Anh C đã hẹn anh xuống thôn Phúc L để nói chuyện và anh cũng đồng ý. Khi anh đi gặp anh C anh đã rủ một số người trong gia đình anh đi cùng nên anh C không thể hành hung anh được. Đến ngày 14/9/2018, anh đến gặp anh Phương ở cạnh nhà bà Th có việc riêng. Khi anh chuẩn bị ra về thì anh đã gặp bà Th đứng ở ngoài đường và bà Th đã chửi bới anh và bà Th còn có những lời lẽ xúc phạm anh (có những người hàng xóm gần nhà bà Th làm chứng). Vì anh muốn cho bà Th xem hình ảnh anh C (con rể bà Th) đưa người đến hành hung anh (còn lưu trong video của điện thoại của anh) nên anh đã rút điện thoại của anh ra thì bà Th đã giằng chiếc điện thoại của anh nhưng bà Th đã không giằng được. Ngay lập tức, bà Th đã cắn vào cánh tay phải của anh. Sau khi anh bị bà Th cắn vào tay thì anh đã vung tay ra. Khi anh vung tay thì anh cũng không biết tay anh có đập vào người của bà Th hay không. Anh không tát hay đánh đập bà Th như bà Th đã khai. Nay bà Th yêu cầu anh bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bà Th thì anh không đồng ý.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/DS – ST ngày: 29/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; Điểm d, khoản 1, Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà Trần Thị Th đối với anh Trần Văn T. Buộc anh Trần Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Th số tiền 9.257.914 đồng (chín triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn chín trăm mười ba đồng). Không chấp nhận yêu cầu của bà Th đề nghị anh T phải bồi thường cho bà Th số tiền: 4.628.956 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo, lối suất chậm trả, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/11/2019, bị đơn là anh Trần Văn T nộp kháng cáo không đồng ý bồi thường tiền cho bà Th;

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Th không rút đơn khởi kiện. Bị đơn là anh Trần Văn T không rút đơn kháng cáo.

Anh Trần Văn T trình bày: Anh không đồng ý bồi thường tiền cho bà Th vì anh không đánh bà Th. Theo anh được biết thì bà Th chỉ làm 03 răng giả hết số tiền 2.100.000 đồng nay bà Th đã nộp hóa đơn thanh toán làm 03 răng sứ không kim loại là: 9.000.000 đồng là không đúng. Nếu Tòa án xác định anh vẫn phải bồi thường tiền cho bà Th thì anh chỉ đồng ý bồi thường cho bà Th số tiền làm 03 răng giả là 2.100.000 đồng. Anh không có tài liệu chứng cứ chứng minh về chi phí làm răng giả của bà Th là 2.100.000 đồng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang áp dụng khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn T: Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn là bà Trần Thị Th trình bày: Bà Th là chị gái của anh Trần Văn T. Khoảng 14 giờ ngày 14/9/2018, bà Th và anh T đã xô xát với nhau tại cửa nhà bà Th cụ thể là: Bà Th đã bị anh T nhổ nước bọt vào mặt bà Th. Ngay sau đó bà Th cũng nhổ nước bọt vào mặt anh T thì bà Th bị anh T tát vào mặt, anh T còn liên tiếp đánh vào đầu bà Th và lôi kéo bà Th hàng chục mét từ trong nhà bà Th ra ngoài đường. Bà Th đã cắn vào tay anh T thì bị anh T tát vào mặt và hậu quả là bà Th đã bị gãy 01 răng.

Theo Giấy ra viện do bà Th xuất trình thì sau khi sự việc xảy ra, bà Th đã đi khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Kinh B từ ngày 14/9/2019 đến ngày 20/9/2019 thì ra viện.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y- Sở y tế tỉnh Bắc Giang đã xác định: Bà Th đã bị gãy răng R1.2, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 2% sức khỏe.

Bà Th đề nghị anh T phải bồi thường cho bà Th tổng số tiền 13.886.870 đồng gồm chi phí điều trị tại Bệnh viện, tiền thuốc, tiền mất thu nhập và tiền làm 03 răng giả.

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của bà Th và buộc anh T phải bồi thường cho bà Th 2/3 của số tiền 13.886.870 đồng tương ứng là 9.257.914 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, anh T kháng cáo không đồng ý bồi thường cho bà Th vì anh T cho rằng anh T không đánh bà Th. Anh T còn trình bày: Nếu trường hợp Tòa án xác định anh T vẫn phải bồi thường thiệt hại cho bà Th thì anh T chỉ đồng ý bồi thường cho bà Th số tiền làm 03 răng giả là 2.100.000 đồng.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nội dung anh T trình bày là anh T không gây thương tích cho bà Th vì anh T không đánh bà Th thì thấy:

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là anh Phạm Hải Đ sinh năm 1998 do Công an huyện V tiến hành ngày 14/9/2019 thì anh Đ đã khai: “14 giờ chiều ngày 14/9/2019, tôi có việc đi qua khu vực đường làng Hoàng M 3, xã Hoàng N, huyện V, khi đến chỗ phòng khám răng hàm mặt thì gặp cậu Trần Văn T đang xô xát với bà Trần Thị Th,.....tôi thấy cậu Tùng có dùng tay để đánh bà Th. Trong lúc 2 bên giằng co thì bà Th cắn vào tay phải cậu Tùng, tôi có vào can để đẩy bà Th ra thì thấy cậu Tùng dùng tay tát vào mặt bà Th 1 cái để bà Th không cắn vào tay cậu Tùng nữa”, (BL 63).

Tại biên bản lấy lời khai của anh Trần Văn T do Công an huyện V tiến hành ngày 14/9/2019 thì anh T đã khai: Khoảng 14 giờ kém ngày 14/9/2018, tôi đến gặp anh Phương ở phòng khám nha khoa gần nhà bà Th. Khi tôi xong việc ra về thì tôi đã gặp bà Th, bà Th đã chửi tôi và tát tôi.....trong lúc giằng co bà Th đã lao vào và bà Th đã dùng mồm cắn vào tay phải tôi làm tôi bị chảy máu nhiều. Do bị cắn đau, tôi có giằng tay tôi ra khỏi mồm bà Th nhưng không được. Theo phản xạ tôi có dùng tay trái tát vào mặt bà Th một cái, sau đó bà Th không cắn tôi nữa...”, (BL 67, 68).

Như vậy, lời trình bày của bà Th có nội dung: Bà Th bị anh T tát vào mặt là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và lời khai của anh T tại Công an huyện V. Nay, anh T lại có lời khai không thừa nhận về việc anh T đã đánh bà Th là không có cơ sở chấp nhận.

[2] Xét về mức độ thiệt hại về sức khỏe của bà Th và mức bồi thường thiệt hại của anh T đối với bà Th thì thấy:

Do anh T tát bà Th làm bà Th bị gãy 01 răng dẫn đến bà Th đã bị tổn hại về sức khỏe và bà Th đã phải đi khám và điều trị 6 ngày tại bệnh viện Kinh B.

Như vậy phải xác định thương tích của bà Th là do anh T đã gây ra.

Các hóa đơn điều trị của bà Th tại Bệnh viện đã thể hiện bà Th phải chi phí tổng các khoản tiền là 13.886.870 đồng cụ thể như sau:

- Tiền khám bệnh và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Kinh B: 4.466.870 đồng gồm tiền chi phí khám chữa bệnh là 4.166.870 đồng và 300.000 đồng tiền thuốc uống sau khi bà Th ra viện, (theo đơn của bác sĩ).

- Tiền mất thu nhập của bà Th trong 6 ngày nằm viện là 70.000 đồng x 6 ngày = 420.000 đồng.

- Tiền bà Th đã làm 03 răng sứ không kim loại là: 9.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các chi phí mà bà Th đề nghị anh T bồi thường là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 590 BLDS.

Nay, anh T chỉ đồng ý bồi thường cho bà Th số tiền làm 03 răng giả với số tiền là 2.100.000 đồng là không có căn cứ.

Tuy nhiên xác định về mức độ lỗi giữa các bên đương sự thì thấy:

Sau khi sự việc xảy ra, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với anh Trần Văn T vì anh T đã có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bà Trần Thị Th theo quy định tại điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của chính phủ (quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội...) với mức phạt là: 2.500.000 đồng;

Bà Trần Thị Th cũng bị Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vì bà Th đã có hành vi cắn vào tay anh Trần Văn T, mức phạt là: 750.000 đồng.

Như vậy, bà Th là người cắn anh T trước dẫn đến anh T dùng tay tát vào mặt của bà Th. Bà Th và anh T cùng bị xử phạt hành chính. Giữa bà Th và anh T có lỗi ngang nhau. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định anh T có lỗi 2/3 còn bà Th có lỗi 1/3 là không thỏa đáng. Cần sửa bản án theo hướng: Bà Th và anh T cùng có 50% lỗi.

Do vậy, anh T chỉ phải bồi thường cho bà Th số tiền là:

$13.886.870 \text{ đồng} \times 50\% = 6.943.435 \text{ đồng}.$

Số tiền án phí DSST cần được xác định lại là: $6.943.435 \text{ đồng} \times 5\% = 347.000 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2, Điều 308 BLTTDS chấp nhận 1 phần kháng cáo của anh Trần Văn T sửa bản án sơ thẩm đã xử.

Áp dụng khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự; Điều d, khoản 1, Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th: Buộc anh Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Trần Thị Th số tiền 6.943.435 đồng (sáu triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi năm đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Th đề nghị anh T phải bồi thường cho bà Th số tiền: 6.943.435 đồng.

Án phí DSST: Anh Trần Văn T phải nộp 347.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Án phí DSPT: Anh Trần Văn T không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả anh Trần Văn T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0001264 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký
Phạm Thị Minh Hiền